**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY LỚP 5C - TUẦN 18**

**Từ ngày 6 đến ngày 10/1**

| **Thứ** | **Buổi** | **tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hai** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước |  |
| 2 | Toán 1 | Em vui học Toán(tiết 1) | BT 1 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2) |  |
| **C** | 1 | LS-ĐL 1 | Kiểm tra cuối kì 1 |  |
| 2 | LS-ĐL 2 | Bài 13.Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 1) | HĐ 1 |
| 3 | Toán tăng\* | Luyện tập về tỉ lệ bản đồ |  |
| **Ba** | **sáng** | 1 | Toán 2 | Em vui học Toán (tiết 2) | BT 2,3 |
| 2 | Tiếng việt 3 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 3) |  |
| 3 | Khoa học | Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật |  |
| 4 | T.Việt tăng\* | Luyện tập về đại từ, kết từ |  |
| **Chiều** | 1 | Tiếng việt 4 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 4) |  |
| 2 | Toán tăng\* | Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 17 |  |
| 3 | Toán tăng\* |  |
| **Tư** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Ôn tập chung(tiết 1) | BT 1,2,3 |
| 2 | Tiếng việt 5 | Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 5) |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội |  |
| **Năm** | **Sáng** | 2 | Toán 4 | Ôn tập chung (tiết 2) | BT 4,5,6 |
| 3 | Tiếng việt 6 | Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6) |  |
| 4 | Khoa học | Ôn tập cuối kì 1 |  |
| **Sáu** | **Chiều** | 1 | Toán 5 | Kiểm tra cuối học kì 1 |  |
| 2 | Tiếng việt 7 | Ôn tập cuối học kì 1( tiết 7) |  |
| 3 | Sinh hoạt | HĐTN: *Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (tháng 1) :* Hỏi -đáp về nghề nghiệp  Sinh hoạt Đội |  |

**Thứ hai ngày 13 /1( dạy bù thứ 4 tuần 17 nghỉ lễ)**

| **Hai** | **Chiều** | 1 | Đạo đức | Ôn tập học kì 1 |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | Đạo đức | Đánh giá cuối kì 1 |  |
| 3 | T.Việt tăng\* | Luyện tập văn tả người |  |



**Tuần 18**

**Thứ hai ngày 6 tháng 01 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 CHÀO CỜ**

**Tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tự tin chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường hoặc chú ý lắng nghe, cổ vũ các bạn.

- Thể hiện sự hứng thú khi tham gia hoạt động *Viết về nghề mơ ước*.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Hệ thống âm thanh, dụng cụ cho nghi thức lễ chào cờ.

**2. Học sinh:**

- Bảng tên lớp, bài viết về nghề em mơ ước.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

| 1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 18*  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 17.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 18.  - Tuyên gương “*Người tốt việc tốt”*  + Trường lớp 2A nhặt được 2000 đồng.  *-* Đã tổ chức kết nạp đội cho 37 em học sinh tiêu biểu khối lớp 3 vào sáng thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2024.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp.  Phương hướng tuần 18:  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 18.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 18. | - HS chào cờ.      - HS lắng nghe.  - Đ/c Tâm triển khai  - Đ/c TPT triển khai                - HS lắng nghe.            - HS lắng nghe và thực hiện. |
| --- | --- |

3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**Sinh hoạt theo chủ đề: Tổng kết hoạt động viết về nghề mơ ước**

| GV giới thiệu nội dung tổng kết hoạt động Viết về nghề mơ ước.  - GV khen ngợi HS đã tích cực tham gia hoạt động và có nhiều bài viết chất lượng tốt.  - Mời đại diện một số lớp lên chia sẻ bài viết về nghề mơ ước trước toàn trường. | - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ. |
| --- | --- |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  a. Mục tiêu:  - Thể hiện sự hứng thú khi tham gia hoạt động Viết về nghề mơ ước.  b. Cách tiến hành: | |
| - Mời một số HS bày tỏ cảm xúc sau khi tham gia hoạt động. | - Vài HS phát biểu. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN**

**Em vui học Toán(tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\* Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan den VC sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\* Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\* Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. GV**

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều. Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

**2. HS**

- Giấy vẽ, thước dây để đo; máy tính cầm tay để tính toán tỉ lệ

- SGK, máy tính cầm tay, đo độ dài của mảnh đất nhà em đang ở

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **tính tỉ lệ độ dài của mảnh đất trên bản đồ với tỉ lệ 1: 1000**  ***\*Luật chơi:***  -Mỗi bạn trong nhóm viết ra một số đo độ dài  -HS dùng máy tính cầm tay tính tỉ lệ độ dài số vừa viết trên bản đồ.  -Chia sẻ trong nhóm | -HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-**GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | - 3 HS đại diện 3 nhóm đố bạn trước lớp, chia sẻ cách tính VD chiều dài thửa ruộng là 50m, chiều dài thửa ruộng trên sơ đồ mặt bằng là 0,05m bằng 5cm |
|  | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (28 phút)**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh vẽ được sơ đồ mặt bằng đơn giản | |
| **\* Cách tiến hành: Hoạt động 1. Tìm hiêủ và vẽ sơ đồ mặt phẳng**  - GV giới thiệu về sơ đồ mặt bằng: Trong cuộc sống, con người thường có nhu cầu về sơ đồ mặt bằng lê hiếu rõ hơn về vị trí, kích thước của mặt băng đó và các công trình liên quan.  - GV cho HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong sgk và giao nhiệm vụ đọc TT biết được từ sơ đồ  Mời HS chia sẻ kết quả quan sát  GV nhận xét, chốt  **1. Lập kế hoạch**  Nội dung: Lựa chọn một mặt bằng (phòng học, hành lang, vườn hoa, thư viện,...). Tìm hiểu các thông tin liên quan đến hình dạng, kích thước thực tế,...  Cách làm: Ước lượng, đo kích thước thực tế, chọn tỉ lệ bản đồ phù hợp. tính kích thước thu nhỏ và thể hiện trên sơ đồ.  Chuẩn bị: Thước đo phù hợp, máy tính cầm tay,...  - GV hướng dẫn HS chọn một mặt bằng để vẽ sơ đồ mặt bằng đơn giản như: lớp học, hành lang, phòng thư viện,...  - GV hướng dẫn HS cách thu thập thông tin. thảo luận, sử dụng máy tính để tính toán kích thước và quyết định một tỷ lệ hợp lý (chẳng hạn 1 : 50; 1 : 100,...).  **2. Tìm hiểu thực tế**  Tổ chức cho HS thực hiện tìm hiểu thực tế:  + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô.  Ví dụ: vẽ sơ đồ mặt bằng lớp học của em: có thể dùng dây đo chiều dài, chiều rộng hoặc có thể dùng cách nào khca? (đếm số viên gạch tính độ dài)  **3. Vẽ sơ đồ: Cho HS vẽ sơ đồ theo nhóm 4**  Mỗi nhóm vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình.  **4. Báo cáo kết quá**  Mời đại diện nhóm thuyết trình về sơ đồ của nhóm mình.  GV nhận xét  **5. Suy ngẫm, trao đổi**  Cho HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. | - HS quan sát sơ đồ mặt bằng trong SGK. HS thảo luận và nói những thông tin biết được từ sơ đồ mặt bằng trong SGK.  1-2 HS nói kết quả quan sát được trước lớp  Lớp nhận xét  - HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  - HS nghe hướng dẫn  + Tìm hiểu kích thước thực tế của mặt bằng cần vẽ.  + Lựa chọn tỷ lệ bản đồ thích hợp và tính kích thước trên sơ dô.  HS thực hành vẽ theo nhóm 4 vào giấy  1-2 nhóm báo cáo kết quả, lớp nhận xét, tương tác  HS lắng nghe  HS suy ngẫm lại quá trình đã làm và rút ra cách thực hiện cho hiệu quả. những kinh nghiệm vượt qua khó khăn trong quá trình thực hiện, những lưu ý khi vẽ sơ đồ. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2 phút)** | |
| -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  -Về nhà các em có thể vẽ mặt bằng nhà mình giờ sau báo cáo | + thực hành tính tỉ lệ BĐ và vẽ mặt bằng đơn giản  -HS nghe để thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 1**

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ khoảng 95 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Tự đọc (đọc thầm) câu chuyện *Em tôi*. Hiểu diễn biến và ý nghĩa của câu chuyện: bồi dưỡng tình anh em và ý thức bảo vệ an toàn, tránh tai nạn.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc (hoặc in sẵn đoạn văn cần đọc đối với văn bản đọc chọn ngoài SGK) và các CH đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng); máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học | - HS nêu tên các chủ điểm. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng.  - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1.Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  **2.2. *Đọc hiểu và luyện tập:*** HĐ1: Làm việc độc lập: -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm câu chuyện *Em tôi* và làm vào VBT các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả đọc hiểu và làm BT:***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS đọc và làm BT:  - Mời HS đọc nối tiếp câu chuyện *Em tôi* (1 lượt)*.*  - Mời một số HS báo cáo kết quả làm BT. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian. Đáp án: + Vì sao Dũng gặp tai nạn?  + Tình yêu thương của nhân vật “tôi” dành cho em được thể hiện qua những chi tiết nào?  + Câu chuyện nhắc nhở em điều gì về việc bảo vệ an toàn cho bản thân và các em nhỏ?  - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.  - Liên hệ, giáo dục HS phải biết yêu thương em nhỏ và nên học bơi. | - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm và vào VBT.  - 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện.  + Vì Dũng bắt chước anh, một mình ra bờ ao bắt châu chấu, bị ngã xuống ao.  + Nhân vật “tôi” luôn nhường nhịn em; khi nghe tin em bị tai nạn, “tôi” hốt hoảng chạy đến trạm y tế; bóc quýt cho em; vừa thương em vừa ân hận; hứa xin mẹ cho em đi học bơi cùng.  + Không ra bờ ao và không dẫn em ra bờ ao chơi. Nên học bơi để biết bơi, đề phòng tai nạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Chia sẻ với các bạn mình nắm được điều gì qua tiết học hôm nay.  - Nhận xét, nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Học sinh chia sẻ trước lớp. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT 2**

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho học sinh chơi trò chơi chuyền bóng. Cách chơi: vừa nghe một bài hát vừa chuyền bóng, bài hát dừng ở HS nào thì HS đó kể tên một bài đọc đã học..  - GV giới thiệu bài học. | - HS chơi trò chơi |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  Mục tiêu: - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | |
| Cách tiến hành:  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - GV tổ chức cho những HS chưa được kiểm tra ở tiết trước bốc thăm đoạn, bài đọc và câu hỏi đọc hiểu.  - GV chấm điểm theo những tiêu chí đã đưa ra.  - GV tuyên dương và nhăc nhở những HS còn chậm kĩ năng đọc rèn luyện thêm. *2.2. Luyện viết: (Ôn tập kĩ năng viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học)* **BT1:** Viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật mà em thích trong những câu chuyện em đã học ở HKI.  - Yêu cầu HS đọc thầm gợi ý.  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT viết trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS còn lúng túng.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay.  -Cho HS trưng bày đoạn văn theo nhóm.  - Gọi vài HS trình bày đoạn văn của mình trước lớp.  - Gọi một số HS nhận xét.  - GV nêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học. | - HS bốc thăm theo sự hướng dẫn của GV.  - Học sinh chú ý lắng nghe.  - HS rèn luyện đọc thêm ở nhà.  - HS đọc thầm SGK.  - Làm cá nhân.  - HS trưng bày đoạn văn của mình trước lớp (Kĩ thuật phòng tranh).  - HS trong lớp tham quan, nhận xét, bình chọn đoạn viết hay.  -1-2 HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS xem bài viết và sửa các lỗi để bài viết hay hơn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| + Khi viết đoạn văn nhận xét về nhân vật văn học, em cần chú ý điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - GV nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - HS trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1+2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 1**

**Kiểm tra cuối kì 1**

***( Kiểm tra theo đề chung của chuyên môn)***

**Tiết 2 LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ 2**

**Bài 13. Cách mạng tháng Tám năm 1945 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…), kể lại được thắng lợi ở một số địa phương lớn:: Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
* Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Giao tiếp và hợp tác:* Làm việc theo cặp, nhóm
* *Tự chủ, tự học:* Sưu tầm tư liệu lịch sử liên quan Cách mạng tháng Tám năm 1945.

***Năng lực riêng:***

* *Năng lực lịch sử và địa lí :*

+ Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh…) liên quan đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Trình bày được thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử (ví dụ: Hồ Chí Minh, Kim Đồng, Võ Nguyên Giáp…..).

**3. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *Chăm chỉ:*Thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.
* Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.
* SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.
* Bảng con, giấy A4, bút viết,...

**2. Đối với học sinh**

* SHS Lịch sử và Địa lí 5 bộ sách Cánh diều.
* Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua Hoạt động, HS:  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài.  - Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát Quốc ca và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về những hiểu biết về ca khúc và Cách mạng tháng Tám năm 1945.  <https://youtu.be/gy7_kS8PJHo>  - GV gợi ý cho HS:  *+ Nhạc sĩ sáng tác Quốc ca.*  *+ Nội dung của ca khúc.*  *+ Các dịp bài hát được vang lên.*  *+ Thời gian, sự kiện, nhân vật tiêu biểu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.*  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và giới thiệu cho HS*.*  *+ Bài hát Quốc ca có tên là Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác.*  *+ Bài hát này thể hiện tinh thần yêu nước, khích lệ và tôn vinh lịch sử, truyền thống và sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam. "Tiến quân ca" đã trở thành biểu tượng quốc gia và là nguồn cảm hứng vô tận cho thế hệ sau.*  *+ Bài hát được vang lên trong những buổi lễ tết, họp, đón tiếp, hoạt động văn hóa thể thao và thậm chí trong hoạt động sinh hoạt dưới cờ của học sinh các cấp...*  *+ Nhạc sĩ Văn Cao là một trong số những nhạc sĩ viết nhạc cho cách mạng, ca ngợi tổ quốc, khơi dậy lòng yêu dân tộc. Bài hát gắn với chiến thắng Cách mạng tháng Tám năm 1945 – đánh dấu sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.*  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Chúng ta vừa tìm hiểu về nhân vật, sự kiện liên quan đến cách mạng tháng Tám năm 1945. Để tìm hiểu sâu hơn, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -* ***Bài 13: Cách mạng tháng Tám năm 1945.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Trước Tổng khởi nghĩa.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kể lại được một số câu chuyện về Hồ Chí Minh khi hoạt động ở Pác Bó, Tân Trào và câu chuyện về Võ Nguyên Giáp.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia HS thành các nhóm và đánh số các nhóm chẵn lẻ.  **-** GV yêu cầu HS các nhóm đọc thông tin mục 1 SGK tr.61-64 và thực hiện nhiệm vụ chung: *Liệt kê những việc Hồ Chí Minh đã làm để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa khi ở Pác Bó, Tân Trào.*    - GV tiếp tục giao nhiệm vụ riêng cho các nhóm:  *+ Nhóm chẵn: Kể lại câu chuyện Bác Hồ về nước.*  *+ Nhóm lẻ: Kể lại câu chuyện Việc ngày chú Văn có thể làm được không?*  - GV gợi ý cho HS thực hiện kể chuyện theo Phiếu học tập   | ***Tên câu chuyện***   | Bối cảnh diễn ra câu chuyện ở đâu và vào thời gian nào?  ......................................  ...................................... | Ai là nhân vật chính trong câu chuyện?  ......................................  ...................................... | | --- | --- | | Điều em ấn tượng về nhân vật trong câu chuyện là gì?  ......................................  ...................................... | Nhân vật trong câu chuyện đã có hành động/ lời nói/ suy nghĩ gì?  ......................................  ...................................... | | | --- | --- | --- | --- | --- |   *-* GV mời đại diện 2 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Nhiệm vụ chung: Những việc Hồ Chí Minh đã làm để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa khi ở Pác Bó, Tân Trào:*   * *Chỉ đạo xây dựng lực lượng, căn cứ địa cách mạng.* * *Cùng Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc và chủ trì Đại hội Quốc dân.* * *Gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi tổng khởi nghĩa giành chính quyền...*   *+ Nhiệm vụ của nhóm chẵn lẻ:*   | **Tên câu chuyện** | **Bối cảnh** | **Nhân vật chính** | **Hành động/lời nói/ suy nghĩ của nhân vật** | **Điều ấn tượng của HS** | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Bác Hồ về nước* | - Thời gian: năm 1941.  - Địa điểm: cột mốc 108 trên biên giới Việt – Trung thuộc tỉnh Cao Bằng. | Bác Hồ | - Sau 8 tiếng đi đường, khoảng 12 giờ trưa Bác và đoàn về đến cột mốc 108, Cao Bằng.  - Bác lặng người đi, mắt hướng về Tổ quốc, ngắm nhìn núi rừng Cao Bằng trùng điệp. | Sự xúc động của Bác Hồ khi trở về nước sau 30 năm bôn ba khắp nước ngoài. | | *Việc này chú Văn có thể làm được không?* | - Thời gian: năm 1944.  - Địa điểm: trong một cuộc họp. | Bác Hồ và anh Văn (Võ Nguyên Giáp). | - Lòng cảm động, anh Văn thầm hứa sẽ tuyệt đối trung thành và tận tụy trước sự giao phó của Bác.  - Anh Văn trả lời Bác Hồ “Có thể được!”. | Tác phong quân sự và sự quyết tâm của anh Văn. |   - GV trình chiếu cho HS xem thêm một số hình ảnh về nơi làm việc của Bác tại Pác Bó và Tân Trào.   | *Bài thơ được Bác làm khi còn ở Pác Bó* | *Bộ bàn ghế đá nơi Bác ngồi làm việc* | | --- | --- | | *Di tích cây đa Tân Trào* | *Tranh sơn dầu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Quốc dân Đại hội (Tân Trào)* | | *Bữa cơm của Bác Hồ và các chiến sỹ ở Tân Trào trong những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp* | |   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc phần Em có biết SGK tr.62-63 và thực hiện *Kể câu chuyện về nhân vật liên quan đến Cách mạng tháng 8 năm 1945.*  - GV trình chiếu hình ảnh cho HS quan sát:   |  |  | | --- | --- |   - GV gợi ý cho HS:  *+ Câu chuyện xảy ra khi nào?*  *+ Nhân vật, sự kiện chính là ai, là gì?*  *+ Sự kiện xảy ra như thế nào?*  *+ Kết quả, ý nghĩa của sự kiện là gì?*  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án của HS:  + Anh Kim Đồng:   * *Kim Đồng (1929–1943) tên thật là Nông Văn Dền, quê ở tỉnh Cao Bằng.* * *Anh tham gia cách mạng từ sớm, làm nhiệm vụ giao liên, chuyển thư và đưa đón cán bộ cách mạng.* * *Trong một lần làm nhiệm vụ, phát hiện quân Pháp tới nơi cán bộ đang họp, anh đã đánh lạc hướng chúng để cán bộ rút về căn cứ an toàn.* * *Bị giặc truy đuổi, anh trúng đạn và hi sinh khi chỉ mới 14 tuổi. Anh chính là người Đội trưởng đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.* * GV cho HS xem video “Noi gương anh hùng Kim Đồng”   <https://youtu.be/JHYL2fwFFDk>   * *Câu chuyện về anh hùng Kim Đồng không chỉ thể hiện tình yêu nước, sự gan dạ dũng cảm mà còn là tấm gương sáng để các thế hệ các em nhỏ noi theo trong học tập, lối sống ngày nay.*   + Đại tướng Võ Nguyên Giáp:   * *Võ Nguyên Giáp quê ở Quảng Bình. Ông là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.* * *Ngày 22-12-1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay).* * *Năm 37 tuổi, Võ Nguyên Giáp trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.* * GV cho HS xem video về “Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Từ giáo viên lịch sử đến vị tướng huyền thoại thế giới”   <https://youtu.be/gItBQhQmN3k>  *Câu chuyện không chỉ ngợi ca công lao to lớn của ông đối với cách mạng, non sông mà còn cho thấy sự kính trọng, tình cảm trân quý của người dân dành cho ông – 1 vị tướng lỗi lạc của dân tộc.*  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của tiết học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  Chuẩn bị nội dung tiết 2 ( nội dung 2) | - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - Các HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS đọc thông tin.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập về tỉ lệ bản đồ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố các kiến thức về tỉ lệ bản đồ; ứng dụng tỉ lệ bản đồ trong giải toán (Tìm độ dài thực khi biết độ dài trên tỉ lệ bản đồ; Tìm độ dài tương ứng trên bản đồ khi biết độ dài thực tế).

**\* Năng lực:** Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**\* Phẩm chất:** Góp phần hình thành ý thức tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ ghi các bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **1. Khởi động:**  - GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS suy nghĩ theo nhóm bàn và trả lời:  Với bản đồ có tỉ lệ là 1 : 500  + Nếu biết độ dài trên bản đồ là 5 cm thì độ dài thật tương ứng là bao nhiêu?  + Ngoài cách viết tỉ lệ bản đồ là 1 : 1000 ta còn có cách viết nào khác?  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS và chốt cách là:  + Để tính được độ dài thu nhỏ trên bản đồ nhân với số chia (lấy độ dài thu nhỏ trên bản đồ nhân với mẫu số).  + Ngoài cách viết tỉ lệ bản đồ là 1 : 500 thì ta còn có thể viết dưới dạng phân số.  - GV giới thiệu bài mới cho HS.  **2. Luyện tập:** | - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 2000 khoảng cách giữa hai điểm A và B là 5 cm. Tính khoảng cách hai điểm đó ngoài thực tế.  - GV tổ chức cho HS đọc đề, phân tích bài toán và thực hiện giải bài toán.  - GV cùng HS chốt lại cách tính độ dài thực khi biết độ dài trên tỉ lệ bản đồ.  **Bài 2:** Khoảng cách giữa mọt địa điểm thuộc tỉnh Hải Dương và mọt địa điểm thuộc Hà Nội là 80 km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100000 thì khoảng cách giữa địa điểm đó dài bao nhiêu xăng ti mét. | - HS thực hiện các yêu cầu GV đưa ra.  - 1 HS lên bảng làm bài, HS khác theo dõi và nhận xét.  Cách làm:  Khoảng cách giữa hai điểm A và B ngoài thực tế là:  5 x 2000 = 10 000 (cm) = 100 m  Đổi 10 000 (cm) = 100 m  Đáp số: 100 m |
| - GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích đề sau đó giải bài toán.  - GV cùng HS nhận xét.  - GV chốt cách làm: Muốn tính độ dài trên bản đồ, ta lấy độ dài thật (sau khi đã đổi về cùng đơn vị đo với chiều dài thu nhỏ cần tìm) chia cho số chia của tỉ lệ bản đồ (mẫu số của tỉ lệ bản đồ).  **Bài 3:** Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 200 chiều dài hình chữ nhật là 8 cm, chiều rộng là 5 cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó ngoài thực tế.  - GV yêu cầu HS đọc đề và phân tích đề sau đó giải bài toán.  - GV nhận xét, chốt cách tính diện tích hình CN trên thực tế dựa vào số đo CD, CR trên bản đồ. | - HS thực hiện yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm:  Đổi 80 km = 8000000 cm  Khoảng cách giữa hai địa điểm trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100000 là:  6000000 : 100 000 = 60 (cm)  Đáp số: 60 cm  - HS thực hiện yêu cầu.  - 1 HS trình bày bài làm:  Chiều dài hình chữ nhật ngoài thực tế là:  8 x 200 = 1600 (cm)  1600 cm = 16 m  Chiều rộng hình chữ nhật ngoài thực tế là:  5 x 200 = 1000 (cm)  100 cm= 10 m  Diện tích hình chữ nhật là: 16 x 10 = 160 (m2)  Đáp số: 160 m2 |
| **3. Vận dụng:**  - Nêu lại cách tìm độ dài thật khi biết độ dài thu nhỏ trên bản đồ và cách tính độ dài trên bản đồ khi biết độ dài thật.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài ngày mai. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ ba ngày 7 tháng 1 năm 2025**

**Sáng Tiết 1 TOÁN**

**Em vui học Toán (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS được:

- Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học.

- Vận dụng tỉ lệ bán già trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến vẽ sơ đồ một mặt bằng đơn giản.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều, máy tính cầm tay

**2.HS**

- SGK Bài vẽ từ tiết 1; máy tính cầm tay, số đo chiều cao của bố và mẹ

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức cho 2-3 nhóm HS chia sẻ bài vẽ sơ đồ mặt bằng của nhóm mình ở tiết 1để khởi động tiết học. | - HS cả lớp theo dõi lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (tiếp theo) (25 phút)**  **\* Mục tiêu**:  - Củng cố kĩ năng đo đạc, tinh toán chu vi, diện tích các hình dà học. | |
| **\* Cách tiến hành:**  *\* Hoạt động 2. Sử dụng máy tính cầm tay*  \*Mục tiêu  -Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tính chiều cao trung bình của người trưởng thành từ chiều cao của bố và mẹ  **Bài 2** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 2  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính với số thập phân (cá nhân)  - Mời HS đọc kết quả tính, nêu cách tính  - GV nhận xét, khen những HS chia sẻ rõ ràng, tự tin  **Bài 3**  - Mời HS đọc nội dung bài 3  - Cho HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Mời HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét  - Cho HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của bạn Đức ở độ tuổi trưởng thành.  - GV yêu cầu HS sử dụng máy tính cầm tay để tính chiều cao của chính mình ở độ tuổi trưởng thành rồi chia sẻ với bạn cùng bàn.  - Cho HS chia sẻ trước lớp về chiều cao của mình lúc trưởng thành | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2.  - HS sử dụng máy tính cầm tay thực hành tính  - HS chia sẻ kết quả tính và cách thực hiện, lớp nhận xét  79,8 + 8,56 88,36  145,2 – 4,89 140,31  b. 352 + 189,471 541,471  75,54 x 39 1386,06  c. 90,3 x3,14 283,542  82,861 : 19,27 4,3  - 2 HS đọc bài, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi về cách tính chiều cao trung bình của một người trưởng thành  - Đại diện 1 nhóm chia sẻ trước lớp, lớp tương tác  + Chiều cao của con trai bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ cộng 6cm.  + Chiều cao của con gái bằng trung bình cộng chiều cao của bố và mẹ trừ 6cm.  - HS thực hành tính chiều cao của Đức ở tuổi trưởng thành như trong ví dụ  Đổi 6cm 0,6m  (1,70 + 1,68) + 0,6 1,75(m)  - HS thực hành theo yêu cầu  - 1 HS chia sẻ: ví dụ bố cao 1,68m, mẹ cao 1,55m.6cm bằng 0,6m. Vậy chiều cao TB của em (nữ)là  (1,68+1,55):2–0,61,55 (m) |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng tỉ lệ bản đồ trong giải quyết tình huống thực tiễn liên quan đến vẽ sơ đồ một mặt bằng đơn giản. | |
| ? Muốn tính chiều cao TB của bạn nam làm tn? HS trả lời – lớp nhận xét  ? Muốn tính chiều cao TB của bạn nữ làm tn? | |
| -Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài mới: **Ôn tập chung**  **(\*) Củng cố, dặn dò**  - Cho HS nói về cảm xúc sau giờ học.  - HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.  - HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại sẽ làm gì? |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 3**

**Ôn tập cuối học kì 1( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá được kiến thức về đại từ.

**2. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn tham gia TC “Ai nhanh- Ai đúng?” - BT2).

- NL tự chủ và tự học: Lấy được VD minh hoạ cho các nhóm đại từ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi; một số thẻ từ (BT2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS vận độngt heo nhạc để tạo không khí hứng khởi cho tiết học.  - GV ổn định lớp học | - HS thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá được kiến thức về đại từ. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng:***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôn tập về đại từ:***  ***HĐ 1: Làm việc độc lập***  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm các BT trong SGK.  ***HĐ 2: Báo cáo kết quả làm bài tập***  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **BT 1:** Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”  - GV chia 3 nhóm:  + Nhóm 1: Đại từ xưng hô  + Nhóm 2: Đại từ nghi vấn  + Nhóm 3: Đại từ thay thế  - GV nêu luật chơi: Lần lượt từng HS trong nhóm lên bảng viết đại từ tìm được. Khi HS1 về chỗ -> HS2 mới được lên bảng viết. Mỗi HS chỉ cần nêu được 1 đại từ ở mỗi nhóm.  - GV lưu ý HS không nêu lại đại từ bạn cùng nhóm đã nêu.  - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **BT 2:** Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng? ”  - GV chia 2 nhóm, phổ biến luật chơi.  - GV đưa các thẻ từ, yêu cầu HS xếp vào nhóm thích hợp.  - GV+HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  ->Chốt đáp án đúng:  **Danh từ chỉ quan hệ thân thuộc:** *ông*, *dì*, *chú*, *cháu*, *anh*, *em*.  **Danh từ chỉ một số chức chức vụ, nghề nghiệp:** *giám đốc*, *thầy* (*thầy giáo*), *cô* (*cô giáo*), *bác sĩ.*  -Khuyến khích HS tìm thêm các từ cho mỗi nhóm. | - HS thực hiện. -HS đọc thầm và làm cá nhân các BT1,2 (SGK). - Lắng nghe  - Tham gia chơi theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe.  - Mỗi nhóm cử 5 HS tham gia chơi.  -HS tìm thêm. VD: Nhóm 1: DT chỉ quan hệ thân thuộc: bố, mẹ, cô, bác, chị, bạn, …  Nhóm 2: DT chỉ nghề nghiệp, chức vụ: kĩ sư, giáo sư, nhà văn, … |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Chia sẻ những điều em biết sau tiết học.  - Nhận xét, dặn dò. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 KHOA HỌC1**

**Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về sinh sản, sự lớn lên và phát triển của thực vật và động vật.

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về vòng đời ở một số động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành các phiếu thảo luận theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận. Hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm nói và chia sẻ về các nội dung chính đã học trong chủ đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ trong các hoạt động nhóm và trách nhiệm với việc giữ gìn vệ sinh nhà cửa.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện ở thái độ, hành vi bảo vệ môi trường, biện pháp phòng chống muỗi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh minh hoạ các nội dung liên quan đến bài học về vòng đời của một số thực vật và động vật như SGK.

- Bảng nhóm đủ số lượng cho mỗi nhóm (hoặc thẻ trống để HS viết).

- Phiếu học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  + HS nêu được một số từ khoá và một số điều HS thích ở chủ đề Thực vật và động vật.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho hs vận động theo bài hát  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Em đã học về sự sinh sản của thực vật có hoa và động vật. Hôm nay, chúng ta cùng ôn tập lại kiến thức qua Ôn tập chủ đề Thực vật và động vật. | | - Hs vận động theo bài hát  - HS lắng nghe, ghi tên bài. | |
| **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng: (24 phút)**  **-** Mục tiêu:  + Hệ thống được những kiến thức đã học về sinh sản, lớn lên và phát triển của thực vật.  + Hệ thống được những kiến thức đã học về sự sinh sản, vòng đời của động vật đẻ trứng và động vật đẻ con.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Hệ thống hoá kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật**  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu các nhóm:  Dựa vào sơ đồ gợi ý câu 1, trang 54 SGK, nhóm trưởng phân công mỗi bạn nhận một nội dung để vẽ sơ đồ tư duy, sau đó tập hợp lại tạo thành một sơ đồ tư duy chung về chủ đề Thực vật và động vật của cả nhóm.  - GV mời các nhóm treo sản phẩm của nhóm mình trước lớp. GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày sản phẩm nhóm mình.  - GV nhận xét chung, khen ngợi các nhóm làm tốt.  **Hoạt động 2: Đóng vai**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi:  Dựa vào hình dưới đây, đóng vai hạt cam kể về quá trình lớn lên của cây cam.    - GV mời đại diện 1 – 2 HS đóng vai hạt cam biểu diễn trước lớp. HS khác nhận xét và bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 3: thực hành viết sơ đồ vòng đời của một loại động vật**  Cách tiến hành:  - GV yêu cầu HS: Viết sơ đồ vòng đời của một động vật đẻ con mà em biết. Chia sẻ với bạn bè về sản phẩm của em.  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày  - Hs lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi  + Xin chào các bạn, mình là hạt cam. Hôm nay mình sẽ kể cho các bạn nghe về quá trình lớn lên của cây cam. Hạt cam sau khi gieo xuống đất sẽ nẩy mầm thành cây non. Cây sẽ lớn dần theo thời gian xuất hiện nhiều lá, rễ dài đâm sâu xuống đất. Cây lớn dần tăng chiều cao, xuất hiện hoa. Từ hoa sẽ kết trái thành quả cam.  - Hs lắng nghe  - HS vẽ sơ đồ vào vở và chia sẻ với bạn  - Hs lắng nghe | | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm:** Ôn lại các kiến thức trong bài (8 phút)  - Mục tiêu:  + Tóm tắt được những nội dung chính đã học trong chủ đề thực vật và động vật.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Rung chuông vàng.  - GV đưa ra 1 số câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã học. | | | - HS tham gia chơi.  - HS trả lời bằng hình thức giơ bảng đáp án.  - HS nào trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng sẽ giành chiến thắng. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập về đại từ, kết từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu khái niệm về đại từ, kết từ.

- Vận dụng làm một số bài tập xác định được đại từ, kết từ và đặt được một số câu văn có liên quan đến đại từ. Biết sử dụng kết từ để đặt câu, viết đoạn văn.

**\* Năng lực chung**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trình bày kết quả trước lớp và trả lời câu hỏi của các bạn

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học:chủ động khi thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

**\* Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Bồi dưỡng tác phong cụ thể, rèn luyện tính cẩn thận,tỉ mĩ trong học tập ...

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ,phiếu bài tập (BT2).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **1. Khởi động:**  + Đại từ là gì? Cho ví dụ.  + Kết từ là gì? Đặt câu có dùng kết từ.  - GV nhận xét, chốt kiến thức.  - GV giới thiệu bài mới, ghi bảng.  **2. Luyện tập - Thực hành :**  **\* Hoạt động 1: Ôn tập về đại từ**  **Bài 1:** Tìm đại từ xưng hô trong đoạn thơ sau:  Trong anh và em hôm nay  Đều có một phần đất nước  Khi hai đứa cầm tay  Đất nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm  Khi chúng ta cầm tay mọi người  Đất nước vẹn tròn to lớn  Mai này con ta lớn lên  Con sẽ mang đất nước đi xa.  (Nguyễn Khoa Điềm)  - GV giúp đỡ HS làm bài  => Củng cố về đại từ dùng để xưng hô  **\* Hoạt động 1: Ôn tập về kết từ**  **Bài 2** (BP) : Tìm kết từ được sử dụng trong đoạn văn sau:  *A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc, gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng. Nhưng phải nhìn A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh.*  + Nêu cách nhận biết kết từ?  => Củng cố kĩ năng nhận diện động từ, tính từ, quan hệ từ trong đoạn văn cho trước.  **Bài 3:** Viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu tả một người bạn của em đang vui chơi.  Nêu các kết từ đã sử dụng trong đoạn văn đó.  - Nhấn mạnh cho HS: đối tượng miêu tả là bạn của em, nội dung tả là cảnh bạn đang vui chơi. Em tả bạn đang chơi trò gì? Cử chỉ, hoạt động của bạn ra sao?(Đoạn văn chủ yếu tả hoạt động)  -*> Củng cố kĩ năng viết đoạn văn tả người đang hoạt động và nhận diện động từ, tính từ, quan hệ từ đã sử dụng*  **3. Vận dụng – trải nghiệm**  - GV tổ chức chơi trò chơi : *Ai nhanh, ai đúng*  Tìm đại từ có trong câu sau :  *Đi cho biết đó biết đây*  *Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn.*  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS. | - HS suy nghĩ cá nhân.  - HS nối tiếp xung phong trả lời.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS tự làm bài vào vở.  - HS lần lượt xung phong chữa bài.  Đáp án: anh; em; chúng ta; ta.  - HS đọc yêu cầu.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS trao đổi nhóm, làm bài.  Đáp án:  Kết từ: nhưng, của, như.  - HS nêu.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu.  - Nêu hình thức, nội dung đoạn văn.  - Viết đoạn văn vào vở.  - Trình bày đoạn viết trước lớp.  - Nhận xét. |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Chiều Tiết 1 TIẾNG VIỆT 4**

**Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (nhận biết và sửa được lỗi cho bài văn của mình)

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu quý người thân trong gia đình và những người xung quanh), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| - Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh chơi một trò chơi để tạo không khí hứng khởi trước khi vào tiết học.  - GV giới thiệu bài học | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Luyện viết:*** *(Ôn tập kĩ năng viết bài văn tả người)*  **BT1:** Viết một đoạn của bài văn tả người theo 1 trong 2 đề sau:  a, Tả hoạt động của một cô (chú) công an mà em quý mến.  b, Tả ngoại hình của một người thân trong gia đình.  -Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS chọn 1 đề và viết đoạn văn theo yêu cầu của đề.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng  và HTL, GV tiếp tục để HS viết đoạn văn theo đề đã chọn.  **BT2:** Giới thiệu và bình chọn đoạn văn hay:  - GV dành 10 phút cuối mời một số HS đọc đoạn văn các em đã viết (có thể chiếu lên màn hình, nếu có máy chiếu, màn hình); mời một số HS nhận xét.  - GV nêu nhận xét của mình, giúp HS cả lớp rút kinh nghiệm về việc viết đoạn văn tả người.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS thực hiện.  - Đọc thầm gợi ý và làm cá nhân.  -Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá. Nêu được câu văn em thích ở bài làm của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| + Khi viết bài văn tả người, em cần chú ý điều gì?  - Nhận xét, dặn dò. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TOÁN TĂNG**

**Luyện tập bài tập phát triển năng lực toán tuần 17**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng đã học về các phép tính với số thập phân; cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...; tìm tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 1.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Bài 1:** *Điền vào chỗ trống cho thích hợp*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại cách tìm độ dài thực tế và độ dài trên bản đồ.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại cách tìm độ dài thực tế và độ dài trên bản đồ.  **Bài 2:** *Đặt tính rồi tính*  *137,52 + 215,39 2205 : 3,6*  *646,844 – 241,318 13,312 : 3,2*  *306 : 45 156,23 x 3,1*  - HS đọc đề  - HS nhắc lại các bước thực hiện phép tính với mỗi phép tính  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:** *Tính nhẩm*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu lại quy tắc nhân một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  - GV lưu ý HS cách trình bày và cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố lại cách nhân nhẩm một số thập phân với 10, 100, 1000,..; và cách nhân nhẩm một số thập phân với 0,1 ; 0,001 ; 0,001 ;...;  **Bài 4:** *Viết số thích hợp vào chỗ chấm*  - HS đọc đề  - GV cho HS nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số và cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS chú ý đối tượng HS chậm.  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX | -HS đọc  - HS nêu lại  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu, nhắc lại các bước thực hiện.  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nhắc lại quy tắc  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS nhắc lại  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe |
| --- | --- |

**(tiết 2)**

| **Bài 5:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  *Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường từ A đến B đo được 56cm. Độ dài trong thực tế của quãng đường từ A đến B là:*   1. *1 000 000 cm* 2. *56 000 000 cm* 3. *56 000 cm* 4. *560 km*   - HS đọc đề, nêu cách làm.  - GV lưu ý HS đọc kĩ để lựa chọn ghi Đ,S  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 6:** *Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 900 000, quãng đường Đà Nẵng – Đồng Hới là 26 cm. Tính độ dài thực tế từ Đà Nẵng đến Đồng Hới.*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS nêu lại cách tìm độ dài thực tế.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 7:** *Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố.  **Bài 8:** *Tính:*  *a.35% của 105*  *b.40% của 60*  *c.32% của 64,32*  - HS đọc đề  - GV cho HS nêu lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 9:** *Lớp 5B có 40 học sinh, trong đó có 15% số học sinh thích chơi cờ vua. Hỏi lớp 5B có bao nhiêu học sinh thích chơi môn thể thao này?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  **Bài 10:** *Một mảnh vườn có diện tích 638 m2 người ta dành 30% diện tích đất để trồng hoa, 50% diện tích đất để trồng cây ăn quả, còn lại để trồng rau. Hỏi diện tích đất trồng rau là bao nhiêu mét vuông?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được diện tích đất trồng rau ta phải làm thế nào?  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, chú ý cách trình bày của HS.  3. Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | - HS nghe  -HS đọc  - HS thực hiện theo yêu cầu  -HS nêu  - HS làm bài  - HS nghe  - HS đọc  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  -HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  -HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  -HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe  -HS nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ tư ngày 8 tháng 1 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 3**

**Ôn tập chung(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (3 phút)** | |
| - HS chơi trò chơi “Đô bạn" theo nhóm 4. HS viết một số bất kì rồi mời bạn nói các thông tin gợi lên từ con số đó. Chẳng hạn: 0,25 liên quan đến các thông tin là  ; hoặc 25%, ,... | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra một số bất kì đã học rồi đố bạn nói các thông tin gợi lên từ các con số đó |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (27 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng đã học về đọc, viết, so sánh, tính toán với các số thập phân | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài. Giải thích tại sao chọn đáp án đó.  Mời 1 số HS chia sẻ trước lớp  GV nhận xét chốt kết quả đúng  **Bài 3:** Đọc yêu cầu bài tập  GV nhắc HS đọc kỹ nội dung bài tập, tóm tắt để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  GV chốt bài HS làm đúng | - 1HS **đọc** yêu cầu bài tập 1.  HS thực hiện cá nhân, đổi vở chữa bài và nói cho bạn nghe cách thực hiện tửng dạng bài.  - HS chia sẻ trước lớp, lớp nhận xét, tương tác  a. D. 8 061 409 b. C. 5/1000  c. D. 0,8 d. D  e. B. 2,4kg g. B. h. C. 8000m2  - 1 HS đọc bài  - HS tóm tắt và giải bài toán vào vở, 1 HS lên bảng làm, lớp nhận xét  *Bài giải*  Mua 1 quyển vở và 1 cái bút het so tiền là:  64000 : 8 + 102000 : 6 = 25 000 (đồng)  Đáp số: 25 000 đồng. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5:** Gọi HS đọc bài  Nhắc HS đọc kĩ nội dung bài lập để hiểu các thông tin đã cho, thông tin phải tìm.  - Cho HS làm việc nhóm đôi, quan sát bảng số đo, lựa chọn cỡ áo | - 1 HS đọc bài  -HS trao đổi nhóm 2 về cách chọn dựa vào bảng số đo rồi chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS trả lời câu hỏi: Vòng ngực của bố bạn Nguyên là 99,3 cm. Theo em, bố bạn Nguyên nên chọn cỡ áo sơ mi 42. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Ôn tập cộng, trừ, nhân, chia; số thập phân, tính diện tích hcn |
| - Có diều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho tiết 2 |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 5**

**Ôn tập cuối học kì 1 ( tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.

- Thực hiện được các BT, qua đó hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (hoàn thành các bài tập).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu thiên nhiên), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS vận động theo nhạc của bài hát Chicken dance.  - GV ổn định tổ chức và giới thiệu bài. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu: -** Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, HTL của HS.  - Hệ thống hoá và vận dụng được kiến thức về kết từ. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng.***  Cách tiến hành:  - Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm câu hỏi đọc hiểu  - GV nhận xét.  ***2.2. Ôn tập về kết từ:***  - Trong khi chờ đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, mỗi HS tự đọc thầm và làm BT trong SGK.  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và HTL, GV hướng dẫn HS chữa BT.  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS làm bài tập vào VBT Tiếng Việt.  - Gọi HS lên bảng chữa bài ( mỗi HS chữa 1 phần) Đáp án: a, *như*, *nhưng*, *hơn* (GV lưu ý: Các từ *từng*, *không* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối. Từ *hơn* vốn là tính từ nhưng ở câu này, nó chuyển loại thành kết từ vì đứng ở vị trí của kết từ *như*.)  b, *và*, *rằng*, *của* (GV lưu ý: Các từ *đều*, *đã* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối.).  c, *nếu*, *thì* (GV lưu ý: Từ *ở* trong câu này là động từ vì nó đứng sau từ *có* (*có ở / không ở*), thể hiện ý khẳng định sự tồn tại của sự vật ở vị trí nhất định. Tuy nhiên, có thể chấp nhận ý kiến của HS tiểu học cho đó là kết từ. Từ *cùng* không phải kết từ vì nó không có tác dụng nối. Từ *vào* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động)  d, *với*, *mà* (GV lưu ý: Từ *lên* vốn là động từ nhưng ở câu này được chuyển thành phó từ chỉ hướng hoạt động. Các từ *ô hay*, *rồi* không phải kết từ vì chúng không có tác dụng nối).  **Bài 2:** Đặt một câu nói về thời tiết hôm nay ở địa phương em, trong đó có ít nhất một kết từ. Chỉ ra kết từ đó.  - Yêu cầu HS viết câu văn vào VBT và gạch dưới kết từ ở câu vừa đặt.  - Khuyến khích HS đặt được nhiều câu và viết thành đoạn văn ngắn.  - GV kiểm tra, chiếu bài của HS nhận xét. | - HS thực hiện.  - HS thực hiện đọc thầm yêu cầu BT+ làm cá nhân.  -1 HS đọc đề.  -HS lên bảng chữa bài. Cả lớp quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Đọc yêu cầu, làm cá nhân vào VBT.  - Kiểm tra bài của bạn trong nhóm 4 (Kĩ thuật xích xe tăng) để HS có điều kiện học hỏi cách sử dụng kết từ vào đặt câu của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Nêu ví dụ về vận dụng kết từ?  - Nhận xét, dặn dò HS vận dụng kết từ trong nói và viết. |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh biết nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội: nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.

- Biết cách viết đoạn văn về một hiện tượng xã hội.

**\* Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ ( thể hiện ý kiến đồng ý, không đồng ý, tìm các lí do thuyết phục) cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.

- Biết sắp xếp ý một cách phù hợp.

**\* Phẩm chất**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn, biết tôn trọng ý kiến khác), năng lực tự chủ và tự học (biết giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh, suy nghĩ tích cực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Máy tính, ti vi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HĐ1:** **Hoạt động khởi động: (5 phút)**

| - Tổ chức cho HS vận động theo nhạc  HS hỏi nhau về cấu tạo đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội  - GV chiếu lại Cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội.  - GV giới thiệu bài:  **HĐ2:** **Hoạt động luyện tập thực hành (30 phút)**  Đề bài: Viết đoạn văn nêu ý kiến của em về việc học sinh tham gia làm kế hoạch nhỏ.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - GV cùng HS phân tích đề  - Đề bài yêu cầu gì?  - Về vấn đề gì?  - Nêu cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội?  - Mở đoạn em cần nêu những gì?  - Ý kiến của em như thế nào về việc học sinh làm kế hoạch nhỏ?  - Thân đoạn em nêu những gì?  - Làm kế hoạch nhỏ là em sẽ thực hiện những việc gì?  - Nếu không đồng ý, em hãy nêu lí do em không đồng ý với việc làm đó.  - GV dẫn dắt, hướng các em đi đến ý kiến đồng tình với sự việc trên.  - Kết đoạn em nêu những gì?  **HĐ3. Hoạt động vận dụng – trải nghiệm: ( 5 phút )**  Tổ chức cho HS sắp xếp thành đoạn văn.  GVnhận xét, cùng HS chỉnh sửa  GV nhận xét tiết học | - HS thực hiện  - HS nêu  - HS ghi tên bài  - HS đọc đề bài  - HS nêu: Nêu ý kiến của em  - HS tham gia phong trào làm kế hoạch nhỏ.  - Nhiều HS nêu  - HS nêu  - Cần nên sự việc; em tán thành hay không tán thành.  - Em tán thành với việc làm kế hoạch nhỏ vì đó là hoạt động có ý nghĩa vì vừa tiết kiệm giấy vụn, đồ tái chế và phân loại được những chai lọ, lon bia, đồ nhựa có thể tái chế được lại góp được phần nhỏ bé của mình vào việc giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn hoặc xây dựng quỹ hđ cho thanh thiếu nhi.  - Đưa ra lí do giải thích cho ý kiến của mình.  - Thu gom phế liệu: giấy đã qua sử dụng, chai lọ nhựa, nhôm đã qua sử dụng, ...  - HS nêu  - Khẳng định lại ý kiến, rút ra kinh nghiệm đưa ra lời nhắn nhủ  - HS sắp xếp ý.  - HS trình bày cho nhau nghe trong nhóm bàn  - Một số HS trình bày trước lớp |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ năm ngày 9 tháng 1 năm 2025**

**Sáng Tiết 2 TOÁN 4**

**Ôn tập chung (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm.

- Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển các NL toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG (3 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **Ai nhanh – Ai đúng** để khởi động tiết học.  *\*Bộ câu hỏi* | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. |
| **1.** **Tính nhẩm: 574 x 0,5 = ?**   | a. 1148 | b. 287 | c. 282 | d. 28,7 | | --- | --- | --- | --- |   **2.Tính: 925 : 0,5 = ?**   | a. 462,5 | b. 1850 | c. 1840 | d. 4625 | | --- | --- | --- | --- |   **3. 2% của 100 000 đồng là ……………** |  |
| **-**GV đánh giá hoạt động.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | -HS nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP (20 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Củng cố kĩ năng tính toán với các số thập phân, tính tỉ số phần trăm. | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 2.** Đọc yêu cầu bài tập  Cho HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, kiểm tra lại các kết quả.  GV nhận xét, khen những HS làm tố | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - HS lên bảng đặt tính rồi tính, lớp làm vào vở, nhận xét, chữa bài, kiểm tra lại các kết quả. |
| **Bài 4.** Đọc yêu cầu của bài  -GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  HS tính toán số liền bán máy giặt theo các chương trình giảm giá và trả lời câu hỏi: | - 1 HS đọc bài Bài toán cho biết: - Một chiếc máy giặt có giá niêm yết là 7 990 000 đồng bán ở 2 cửa hàng khác nhau.  - Cửa hàng A giảm 1500 000đồng, cửa hàng B giảm 20%.. Bài toán hỏi: Em sẽ chọn mua máy giặt ở cửa hàng nào? Vì sao?.  **Tóm tắt:**  Giá 1 máy giặt: 7990000 đ, cửa hàng A giảm 1500 000 đ còn ? đồng  Cửa hàng B giảm 20% còn ? đồng  Em sẽ mua maý giặt ở cửa hàng nào? vì sao?  Nếu là người mua hàng, em sẽ chọn mua máy giặt dó ở cửa hàng B vì:  + Cửa hàng A bán máy giặt với số tiền được giảm là: 1 500 000 đồng.  + Ktra hàng Bán máy giặt với số tiền được giám là:  7 990 000 X 20% = 1 598 000 (dồng)  HS chữa bài nếu sai |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM (5 phút)**  **\* Mục tiêu:**  - Vận dụng dược kiến thức, kỹ năng về số và phép tính với số thập phân, tỷ số phần trăm để giải quyết vấn đề trong cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 6. Gọi HS đọc bài toán  Yêu cầu HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; thống nhất cách giải, làm bài vào vở  - Mời 1 HS lên bảng làm  Gv nhận xét chung  (\*) Củng cố, (lặn dò  - Ọua bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? | 1 HS đọc bài  HS thảo luận theo cặp để tìm hiểu bài toán nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì;  - HS làm bài và trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Chiêu rộng ngôi nhà cùa Dũng trong thục tê là:  0,6 X 17,5= 10,5 (m) Dáp số: 10,5 m.  - Lớp nhận xét |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT 6**

**Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS hiểu bài đọc, trả lời được các câu hỏi trong bài.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi trong bài).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. VBT in đề luyện tập (hoặc phiếu phô tô đề đủ phát cho từng HS).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV yêu cầu HS hát bài hát yêu thích.  -> Giới thiệu bài:Trong tiết này, các em sẽ luyện tập để chuẩn bị cho bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt. | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt. | |
| **Cách tiến hành:**  ***2.1. Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt.***  - GV nêu yêu cầu của BT, đề nghị HS đọc thầm bài *Ông Nguyễn Khoa Đăng*, khoanh tròn chữ cái hoặc đánh dấu  trước ý đúng (trong VBT hoặc phiếu) ở các CH 1, 2, 3. Trả lời CH 4. Viết đoạn văn theo yêu cầu của BT 5.  - GV nhắc HS: Lúc đầu tạm dùng bút chì để đánh dấu hoặc làm BT. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính thức bằng bút mực.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét. Đáp án: + **Câu 1**: Ý b đúng.  + **Câu 2**: Ý a, d đúng.  + **Câu 3**: Ý b, c, d đúng.  + **Câu 4**: Bài đọc kể 2 sự việc về ông Nguyễn Khoa Đăng. Sự việc 1 nói lên tài xử án của ông; sự việc 2 nói lên tài trị an của ông.  + **Câu 5**: HS tự làm. | - HS tự làm bài.  -HS quan sát, nhận xét bài làm của bạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DUNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| +Hãy chia sẻ những điều em học được qua tiết học!  -Yêu cầu HS kể thêm những chuyện xử án khác của ông Nguyễn Khoa Đăng mà em biết.  - GV khen ngợi những HS tích cực đọc sách báo.  - Liên hệ để HS thấy cách phá án tài tình của ông Nguyễn Khoa Đăng thời xưa và của các chú công an thời nay.  **-** GV dặn HS chuẩn bị làm bài kiểm tra viết. | -Vài HS nêu.  -HS kể. VD : Vụ xét án kẻ hại người trồng dưa: Có người trồng dưa, đêm bị kẻ khác dùng xẻng phá huỷ, không biết thủ phạm là ai. Người chủ dưa đem việc đến kiện. Ông Đăng lập tức cho thu hết xẻng của các người trong làng và ra lệnh ai nấy biên tên vào xẻng, rồi sai người lấy lưỡi liếm vào xẻng: một cái xẻng có vị đắng. Đem tra xét, quả nhiên bắt được đứa phá huỷ dưa đấy. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Ôn tập cuối kì 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập lại các chủ đề đã học, nắm vững các kiến thức cơ bạn về chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực ôn tập những kiến thức đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Vận dụng và trao đổi với bạn về những nội dung đã học trong chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết về kiến thức và kĩ năng của chủ đề vào giải quyết một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Một số học liệu phụ vụ tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở bài nhảy điệu dân vũ, mời cả lớp cùng nhày dân vũ để khởi động không khí vui vẻ trước khi vào tiết ôn tập.  - GV dẫn dắt vào tiết ôn tập học kì I. | | - Cả lớp cùng nhảy điệu dân vũ để khởi động.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động ôn tập.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh ôn tập lại kiến thức đã học về chủ đề chất .  **-** Cách tiến hành: | | |
| **1. Ôn tập về chủ đề Chất.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 2, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Sau khi đun ống nghiệm chứa đất thấy xuất hiện những giọt nước nhỏ bám vào thành ống nghiệm. Thí nghiệm chứng tỏ điều gì?  **2.** Rễ cây lấy những gì từ đất?  3. Ô nhiễm đất có thể ảnh hướng đến ai?  4. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm đất  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  1. Thí nghiệm chứng tỏ trong đất có nước.  2. Rễ là bộ phận chủ yếu hút chất dinh dữơng (chất khoáng, mùn), nước và không khí có trong đất.  3. Ô nhiễm đất ảnh hưởng đến đời sống sinh vật và sức khỏe của con người.  4. Sử dụng sản phẩm sinh học như túi ni lông, túi màng bọc thực phẩm có thể phân hủy; rửa đất ở những vùng có ô nhiễm mặn...  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **2. Ôn tập về chủ đề Năng lượng.**  **- GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi sau:**  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp điều gì làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng để làm gì?  **3.** Con người sử dụng nguồn năng lượng được lấy từ đâu?  **- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:  1. Khi đẩy một chiếc xe đồ chơi tay ta đã cung cấp năng lượng làm xe chuyển động.  2. Con người sử dụng năng lượng lấy từ thức ăn, đồ uống để sống, phát triển và vận động.  3. Năng lượng mà con người sử dụng được lấy từ tự nhiên hoặc do con người tạo ra.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **2. Ôn tập về chủ đề Thực vật và động vật.**  **- GV mời HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp:**  1. Hạt thường gồm những bộ phận nào?  2. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây đậu mọc lên từ hạt?  3. Nêu tên các giai đoạn phát triển chính của cây dâu tây mọc lên từ thân cây mẹ?  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận nào?  5. Đến giai đoạn phát triển nào động vật sinh sản?  6. Nêu vai trò của con đực và con cái trong quá trình sinh sản?  7. Con non được hình thành bắt đầu từ đâu?  **- GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, tuyên dương.** | - HS **làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi và ghi vào vở rồi trình bày trước lớp**:  1. Hạt thường gồm vỏ hạt, chất dinh dưỡng dự trữ và phôi (mầm cây).  2. Các giai đoạn phát triển chính của cây đậu là: nảy mầm; cây con; cây trưởng thành.  3. Các giai đoạn chính là: nảy chồi; cây con; cây trưởng thành  4. Cây khoai tây mọc lên từ bộ phận là: củ.  5. Đến giai đoạn trưởng thành động vật sinh sản.  6. Con đực: sản sinh ra tinh trùng, con cái: sản sinh ra trứng.  7. Tình trùng kết hợp trứng tạo hợp tử, hợp tử sẽ phát triển thành phôi rồi tiếp tục phát triển thành con non.  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời HS về nhà tiếp tục ôn tập các nội dung kiến thức đã học trong chủ đề chất và năng lượng.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe về thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Thứ sáu ngày 10 tháng 1 năm 2025**

**Chiều Tiết 1 TOÁN 5**

**Kiểm tra cuối học kì 1**

***(Kiểm tra theo đề chung của chuyên môn)***

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT 7**

**Ôn tập cuối học kì 1( tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đánh giá kĩ năng viết bài văn, đoạn văn.

- HS viết được bài văn thuộc một kiểu đã học (tả người) hoặc đoạn văn nêu ý kiến của em về một hiện tượng xã hội; bài viết ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (viết được bài văn theo yêu cầu).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (yêu nước, yêu nghề), chăm chỉ (kiên trì, quyết tâm trong công việc).

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV chuẩn bị: Máy tính, ti vi. Phiếu phô tô in đề luyện tập đủ phát cho từng HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát “ Bài ca người lao động”  -> Giới thiệu bài : Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ rèn kĩ năng viết về người lao động. | - HS vận động theo bài hát. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  **Mục tiêu:** - Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết đoạn văn, bài văn và các kiến thức Tiếng Việt đã học trong học kì 1 của HS. | |
| **Cách tiến hành:**  - Giáo viên cho học sinh làm thử bài kiểm tra viết để chuẩn bị cho kiểm tra cuối học kì 1. Cho 2 đề để học sinh lựa chọn.  - Yêu cầu của đề tương tự đề kiểm tra giữa học kì I, phù hợp với các chủ đề và kiến thức, kĩ năng HS đã học trong năm học.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS chủ động lựa chọ đề và làm bài. |
|  | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý khi làm bài văn tả người (đoạn văn nêu ý kiến về hiện tượng xã hội).  - Nhắc nhở HS rèn kĩ năng viết văn. | - HS lắng nghe và rút kinh nghiệm.  -1-2 HS nhắc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 4 SINH HOẠT**

**HĐTN: Chủ đề 5: Nghề em mơ ước (tháng 1) :**

**Hỏi -đáp về nghề nghiệp**

**Sinh hoạt Đội**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.

- Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**Sinh hoạt Đội**

**-** Phát động phong trào phong trào: “Tấm áo tặng bạn”

- Giáo dục tinh thần thương thân tương ái, biết chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn, biết giúp đỡ bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Chuông lắc hoặc chuông bấm.

**2. Học sinh:**

- Các câu hỏi, giấy, bút.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS hát khởi động theo bài hát: *Bay vào tương lai (Âm nhạc 5)* | - HS hát theo bài hát. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  a. Mục tiêu  - Củng cố kiến thức về nghề nghiệp trong cuộc sống.  - Tạo niềm vui, hồ hởi với các hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.  b. Cách tiến hành | |
| - GV giới thiệu cả lớp cùng tham gia trò chơi *Hỏi - đáp* về nghề nghiệp.  - GV phổ biến cách chơi như sau:  + Chia lớp thành các đội chơi;  + Lần lượt từng đội chơi đặt câu hỏi về nghề nghiệp trong cuộc sống;  + Các đội còn lại rung chuông giành quyền trả lời, đội có tín hiệu nhanh nhất sẽ được mời trả lời;  + Kết thúc các lượt chơi, đội trả lời đúng nhiều nhất là đội chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi hoặc giao cho một HS làm quản trò.  - Khuyến khích HS đặt các câu hỏi hay và cần thiết có liên quan đến nghề nghiệp.  - GV tổng kết trò chơi.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - GV tổng kết hoạt động và khen ngợi cả lớp đã thể hiện tốt các hiểu biết về nghề nghiệp. | - Lắng nghe  - HS tích cực tham gia trò chơi  - Vài HS chia sẻ.  - Lắng nghe. |

**Phần 2 (**20 phút)**: Sinh hoạt Đội**

I- Nghi lễ: Chi đội trưởng chỉ đạo buổi sinh hoạt

   1. Chào cờ:- Quốc ca - Đội ca.

     - Khẩu hiệu:Vì tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì lý tưởng của bác hồ vĩ đại.Sẵn sàng

   2. Tuyên bố lý do - Giới thiệu chủ đề tháng 1: “ Mừng Đảng –Mừng Xuân”

   3. Thông qua nội dung của buổi sinh hoạt.

II- Đánh giá- nhận xét

Phần 1: Đánh giá nhận xét các hoạt động

Phần 2 : Phương hướng thực hiện

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Thực hiện phong trào: “Tấm áo tặng bạn”:

- Xem tuyên truyền qua video với chủ đề: “ Luật trẻ em, phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, xâm hại, bạo lực học đường”

- Phát động các lớp Sao, các lớp chi đội chăm sóc, làm mới khu vực bồn hoa, cây cảnh lớp mình.

- Chăm sóc công trình măng non Liên đội.

III Kết thúc:- Chào cờ: đứng nghiêm khoảng 1'

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tuần đệm (dạy bù thứ tư nghỉ lễ Tết dương lịch)**

**Thứ hai ngày 13 tháng 1 năm 2025**

**Chiều Tiết 1+2 ĐẠO ĐỨC**

**Ôn tập học kì 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.Năng lực đặc thù:***

- Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 5, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học.

- Có thái độ mong muốn, tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hợp tác với bạn bè, thầy cô giáo và mọi người trong công việc của lớp, của trường, của gia đình và của cộng đồng.

***2. Năng lực chung:*** Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các bài tập), năng lực giao tiếp và hợp tác (thông qua hoạt động nhóm).

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm và của bản thân.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Ti vi, máy tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **1. Hoạt động khởi động:** | | |
| --- | --- | --- |
| - Cho HS hát: Cảm ơn chú bộ đội  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở | |
| **2. Hoạt động luyện tập:** | | |
| Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm  *\*Bài tập 1:*  Hãy ghi những việc làm của HS lớp 5 nên làm và những việc không nên làm theo hai cột dưới đây:   | Nên làm | Không nên làm | | --- | --- | | ......... | …......... |   - GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4.  - Mời đại diện một số nhóm chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng  Hoạt động 2: Làm việc cá nhân  *\*Bài tập 2:* Hãy ghi lại một việc làm em biết bảo vệ cái đúng, cái tốt.  - HS làm bài ra nháp.  - Mời một số HS trình bày, chia sẻ  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  Hoạt động 3: Làm việc theo cặp  *\*Bài tập 3:* Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân vượt qua được khó khăn?  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Mời một số HS chia sẻ  - Cả lớp và GV nhận xét. | | - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài ra nháp.  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét.  - HS làm rồi trao đổi với bạn.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **3. Hoạt động vận dụng:** | | |
| - Em cần phải làm gì để trở thành người có công dân có ích, có trách nhiệm? | | - HS nêu |
| - GV nhận xét giờ học, dặn HS về tích cực thực hành các nội dung đã học và chuẩn bị nội dung học kì II. | | - HS nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 2 ĐẠO ĐỨC**

**Đánh giá cuối kì 1**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, luyện tập, liên hệ bản thân, liên hệ thực tế giúp HS hiểu kĩ về hành vi đạo đức về chủ đề “**Vượt qua khó khăn**”,",**Bảo vệ cái đúng, cái tốt** " “**Bảo vệ môi trường sống**”, Từ đó các em biết ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

**3. Phát triển các năng lực, phẩm chất:**

+ Tự chủ , tự học, tự giải quyết vấn đề,sáng tạo và giao tiếp hợp tác.

***+*** GD HS có ý thức ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị các nội dung ôn tập

HS : Chuẩn bị 1 số *câu chuyện thuộc*  chủ đề

**III. Các hoạt động dạy học**

| **1.Hoạt động khởi động**  -GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi :  **“Ai nhanh – Ai đúng”**  + HS Thi kể tên chủ đề và các bài đạo đức đã học từ tuần 11 đến tuần 17.  - GV nhận xét, tuyên dương HS mạnh dạn,kể đúng  **-** GV dẫn dắt, ghi tên bài.  **2.Hoạt động thực hành- luyện tập:**  - Yêu cầu HS thực hành các bài tập ở mỗi bài  **Hoạt động 1:** \* Sưu tầm 1 số câu chuyện vượt khó? Hãy chia sẻ với mọi người.  -GV nhận xét và giới thiệu HS một số tấm gương vượt khó ở địa phương mình sinh sống  *\** Vậy khi gặp một vấn đề khó khăn trong cuộc sống chúng ta cần làm như thế nào ?  \* Chia sẻ 1 kế hoạch vượt khó của em hoặc bạn  + GV nhận xét và khen học sinh làm tốt  **Hoạt động 2:**  \* Vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.  \* Hãy kể các cách để bảo vệ cái đúng, cái tốt khác mà em biết.  \* Bản thân em đã tham gia bảo vệ được cái đúng, cái tốt nào ?  + GV mời HS trình bày ý kiến  + GV nhận xét và tuyên dương học sinh làm tốt  **Hoạt động 3:**  - Vì sao phải bảo vệ môi trường sống  - Kể tên các loại môi trường sống xung quanh em và cho biết hiện trạng của môi trường đó  - Liên hệ cách bảo vệ môi trường sống xung quanh em  - GV mời HS phát biểu  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời phù hợp nhất  **3. Củng cố - dặn dò:**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS chuẩn bị bài học sau. | HS thực hiện chơi  HS khác nhận xét, bổ sung.  + *Làm việc theo nhóm 4 HS/nhóm*  HS Sưu tầm truyện và  HS nối tiếp nhau kể  HS khác nhận xét, bổ sung.  Đại diện một số học sinh chia sẻ trước lớp  + *Làm việc theo nhóm 2*  - HS nêu ý kiến của bản thân.(3 - 5 em)  - Đại diện một số học sinh chia sẻ trước lớp  HS cùng nhận xét và bổ sung.  - Một số em lên trình bày ý kiến trước lớp.  HS làm việc theo nhóm 2.  -  Đại diện một số học sinh chia sẻ trước lớp  - Các HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT TĂNG**

**Luyện tập văn tả người**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những nhận xét về cách miêu tả người, ôn tập câu chủ đề mở đoạn trong bài văn tả người.

- Nhận biết cái hay khi sử dụng biện pháp tu từ khi viết văn.

- Rèn kĩ năng quan sát trong văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ

- Giáo dục HS phẩm chất chăm chỉ, Trách nhiệm: có tinh thần tự giác học tập

**3. Phẩm chất:**

- HS đoàn kết, hòa nhã, cởi mở với bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV:+ Phiếu bài tập : Đoạn văn BT1

- HS: SGK, những ghi chép kết quả quan sát ,vở TLV

**III. Các hoạt động dạy học**

| **1. Hoạt động khởi động**  - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" với các  câu hỏi sau:  + Bài văn tả người gồm có mấy phần ?  + Nội dung từng phần ?  + Nêu cấu tạo của bài văn tả người.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài: Nêu mục đích y/c của bài  **2. Hoạt động luyện tập ,thực hành**  **Bài 1**: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi.  Trong cuộc họp các chủ nhiệm hợp tác xã toàn huyện, ai cũng ngỡ ngàng trước vẻ đẹp tươi tắn, rạng rỡ của Seo Mẩy. Mấy năm trước, Seo Mẩy còn là một cô bé gầy còm, tóc ngắn như lông chim câu, hay vác cái ống bương nước từ suối về nhà... Giờ thì Seo Mẩy đã khác hẳn cô bé vác ống bương nước hồi nào. Cô dong dỏng, mảnh dẻ như thân cây trúc. Khuôn mặt cô trắng hồng, thon thon như hình chiếc lá khoai nước. Đôi mắt cô sáng, lóng lánh như mắt chim rừng, nhìn ai cũng tươi cười, hoan hỉ.  Theo Ma Văn Kháng  a. Câu mở đoạn nói gì?  b. Các câu trong đoạn có mối quan hệ như thế nào với câu mở đoạn?  c. Đoạn văn có những hình ảnh so sánh nào?  **-** GV gợi ý: yêu cầu HS nhớ lại kiến thức về câu mở đoạn đã học từ lớp 4.  **Bài 2:** Em hãy quan sát một bạn trong lớp và ghi lại kết quả quan sát của mình.  - GV gợi ý dẫn dắt HS: Khi quan sát các em hãy tìm ra những đặc điểm về ngoại hình, hình dáng, hoạt động hay thói quen, phẩm chất riêng biệt của bạn.  - GV và cả lớp nhận xét, đánh giá.  **3. Củng cố - dặn dò:**  - Yêu cầu học sinh về nhà quan sát một người thân hay hàng xóm bất kì, viết lại quan sát của em vào vở. | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở  - HS đọc đoạn văn nhiều lần.  - Câu mở đoạn nói khái quát vẻ đẹp của Seo Mẩy: tươi tắn, rạng rỡ.  - Các câu trong đoạn làm rõ, chi tiết về vẻ đẹ tươi tắn, rạng rỡ đã được nhắc ở câu mở đoạn: dong dỏng, mảnh dẻ, trắng hồng, thon thon, mắt lóng lánh...  - tóc ngắn như lông chim câu, dong dỏng, mảnh dẻ như thân cây trúc, khuôn mặt cô trắng hồng, thon thon như hình chiếc lá khoai nước, đôi mắt cô sáng, lóng lánh như mắt chim rừng.  - HS quan sát, viết vào vở.  - HS chia sẻ với cả lớp |
| --- | --- |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------**

